

Số: 25 /TT-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước (viết tắt là Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018) và trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 62/HĐND-KTNS ngày 25/02/2019, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định các mức chi cụ thể về tiếp khách nước ngoài vào làm việc, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018: “1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế: Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế..... Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này; 2. Đối với chi tiếp khách trong nước: Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí ” và tại điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 về chi mời cơm, Bộ Tài chính quy định: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả”; vì vậy, để có căn cứ thanh toán, quyết toán chế độ chi tiếp khách nước ngoài và trong nước, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh, việc xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết nêu trên là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo khả năng cân đối ngân sách và giá cả thực tế trên địa bàn tỉnh; làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 62/HĐND-KTNS ngày 25/02/2019, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên.

Sau khi xây dựng hoàn thành nội dung dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương có liên quan bằng văn bản; đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức và cá nhân đối với nội dung dự thảo Nghị quyết. Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan có liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 32/BC-STP ngày 15/3/2019, cơ quan chủ trì soạn thảo đã hoàn thiện dự thảo; trên cơ sở ý kiến thống nhất của tập thể lãnh đạo UBND tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị tại kỳ họp này.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng dưới hình thức quy định trực tiếp, trong đó gồm 06 điều.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (*sau đây viết tắt là hội nghị*) và chế độ chi tiếp khách trong nước của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Đối tượng áp dụng: UBND các cấp; tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội; cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (*sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị*).

2.3. Các mức chi

Tại Chương III Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do Việt Nam chi một phần chi phí trong nước phải được phê duyệt cụ thể trong từng chương trình, đề án, kế hoạch đón đoàn. Do vậy, UBND tỉnh chỉ đề xuất đối với mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi do tỉnh Quảng Ngãi chi toàn bộ chi phí, chi tổ chức hội nghị quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ giá cả thực tế trên địa bàn tỉnh và khả năng cân đối ngân sách; UBND tỉnh đề xuất các mức chi, cụ thể:

a) Chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi do tỉnh Quảng Ngãi chi toàn bộ chi phí

Số TT	Nội dung	Mức chi theo Nghị quyết 06/2010/NQ-HĐND	Mức chi theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC	Đề xuất quy định mức chi cụ thể
1	Tặng hoa đón, tiễn khách tại sân bay			
	Trưởng đoàn và Phụ nhân (Phụ quân) đối với khách đặc biệt; Trưởng đoàn khách hạng A, hạng B		500.000 đồng/người	300.000 đồng/người
2	Tiêu chuẩn thuê chỗ ở			
2.1	Đoàn là khách hạng A			
	- Trưởng đoàn	4.000.000 đồng/người/ngày	5.500.000 đồng/người/ngày	4.500.000 đồng/người/ngày
	- Phó đoàn	3.000.000 đồng/người/ngày	4.500.000 đồng/người/ngày	3.500.000 đồng/người/ngày
	- Đoàn viên	2.000.000 đồng/người/ngày	3.500.000 đồng/người/ngày	2.000.000 đồng/người/ngày
2.2	Đoàn là khách hạng B			
	- Trưởng đoàn, phó đoàn	3.000.000 đồng/người/ngày	4.500.000 đồng/người/ngày	3.500.000 đồng/người/ngày
	- Đoàn viên	2.000.000 đồng/người/ngày	2.800.000 đồng/người/ngày	2.000.000 đồng/người/ngày
2.3	Đoàn là khách hạng C			
	- Trưởng đoàn	2.000.000 đồng/người/ngày	2.500.000 đồng/người/ngày	2.000.000 đồng/người/ngày
	- Đoàn viên	1.500.000 đồng/người/ngày	1.800.000 đồng/người/ngày	1.500.000 đồng/người/ngày

Số TT	Nội dung	Mức chi theo Nghị quyết 06/2010/NQ-HĐND	Mức chi theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC	Đề xuất quy định mức chi cụ thể
2.4	Khách mời quốc tế khác	400.000 đồng/người/ngày	800.000 đồng/người/ngày	600.000 đồng/người/ngày
2.5	Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên.			
3	Tiêu chuẩn ăn hàng ngày			
	- Đoàn là khách hạng A	800.000 đồng/người/ngày	1.500.000 đồng/người/ngày	1.000.000 đồng/người/ngày
	- Đoàn là khách hạng B	540.000 đồng/người/ngày	1.000.000 đồng/người/ngày	800.000 đồng/người/ngày
	- Đoàn là khách hạng C	400.000 đồng/người/ngày	800.000 đồng/người/ngày	500.000 đồng/người/ngày
	- Khách mời quốc tế khác	270.000 đồng/người/ngày	600.000 đồng/người/ngày	400.000 đồng/người/ngày
	- Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.			
4	Tổ chức chiêu đãi: Mức chi tối đa theo quy định tại tiêu chuẩn ăn hàng ngày nêu trên			
5	Tiếp xã giao và các buổi làm việc			
	- Đoàn là khách hạng A	110.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	150.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	120.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)
	- Đoàn là khách hạng B	55.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	80.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	70.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)
	- Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác	35.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	60.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)	50.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày)
	- Đại biểu và phiên dịch tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn theo quy định tại các nội dung trên của mục này.			
6	Chi dịch thuật			

Số TT	Nội dung	Mức chi theo Nghị quyết 06/2010/NQ-HĐND	Mức chi theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC	Đề xuất quy định mức chi cụ thể
6.1	Biên dịch			
	- Một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha)	120.000 đồng/trang (350 từ)	150.000 đồng/trang (350 từ)	120.000 đồng/trang (350 từ)
	- Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc	150.000 đồng/trang (350 từ)	180.000 đồng/trang (350 từ)	150.000 đồng/trang (350 từ)
	- Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên Hợp quốc, cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với các mức nêu trên.			
6.2	Dịch nói			
	- Dịch nói thông thường	120.000 đồng/giờ/người	250.000 đồng/giờ/người	200.000 đồng/giờ/người
	- Dịch đuổi (dịch đồng thời)	300.000 đồng/giờ/người	500.000 đồng/giờ/người	300.000 đồng/giờ/người
7	Chi tặng phẩm			
7.1	Đoàn là khách hạng A			
	- Trưởng đoàn (Phu nhân/Phu quân)	800.000 đồng/người	1.300.000 đồng/người	1.000.000 đồng/người
	- Thành viên chính thức và quan chức tùy tùng	300.000 đồng/người	500.000 đồng/người	400.000 đồng/người
7.2	Đoàn là khách hạng B			
	- Trưởng đoàn (Phu nhân/Phu quân)	500.000 đồng/người	900.000 đồng/người	700.000 đồng/người
	- Thành viên chính thức và quan chức tùy tùng	250.000 đồng/người	500.000 đồng/người	400.000 đồng/người

b) Chi tổ chức hội nghị quốc tế tại tỉnh Quảng Ngãi:

* Mức chi hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh Quảng Ngãi do tỉnh Quảng Ngãi chi toàn bộ chi phí được chi như sau:

- Đối với khách mời là đại biểu quốc tế do tỉnh Quảng Ngãi đài thọ được áp dụng các mức chi quy định tại Điểm a nêu trên;

- Chi giải khát giữa giờ (áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía Quảng Ngãi): Thực hiện theo quy định tại số thứ tự 5, Điểm a nêu trên;

- Đối với cán bộ, công chức tỉnh Quảng Ngãi tham gia đón, tiếp khách quốc tế, phục vụ hội nghị quốc tế:

Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 Ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị.

- Đối với các khoản chi phí khác trực tiếp phục vụ hội nghị, cụ thể:

+ Mức chi thù lao cho diễn giả, học giả (nếu có): Do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo tính chất, phạm vi công việc, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác đảm bảo phù hợp với khả năng nguồn kinh phí tổ chức hội nghị.

+ Chi dịch thuật: Theo quy định tại thứ tự 6, Điểm a (chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi do tỉnh Quảng Ngãi chi toàn bộ chi phí) nêu trên.

+ Chi giấy bút, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, tuyên truyền, trang trí, thuê hội trường hoặc phòng họp, thuê thiết bị (nếu có), tiền làm cờ, phù hiệu hội nghị, chi thuê phiên dịch, bảo vệ, thuốc y tế, các khoản chi cần thiết khác (nếu có) phải trên cơ sở thực sự cần thiết và trong dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

* Đối với hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh Quảng Ngãi do phía tỉnh Quảng Ngãi và phía nước ngoài phối hợp tổ chức:

- Đối với các hội nghị này, khi xây dựng dự toán cần làm rõ những nội dung thuộc trách nhiệm của phía nước ngoài chi, những nội dung thuộc trách nhiệm của phía tỉnh Quảng Ngãi chi để tránh chi trùng.

- Đối với những nội dung chi thuộc trách nhiệm của phía tỉnh Quảng Ngãi thì phải căn cứ vào chế độ chi tiêu hiện hành và các mức chi được quy định tại Điểm a nêu trên để thực hiện.

c) Mức chi tiếp khách trong nước:

Số TT	Nội dung	Mức chi theo Nghị quyết 06/2010/NQ-HĐND	Mức chi theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC	Đề xuất quy định mức chi cụ thể
1	Giải khát	10.000 đồng/buổi (nửa ngày)	30.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người	30.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người
2	Mời cơm	200.000 đồng/suất (bao gồm đồ uống)	300.000 đồng/suất (bao gồm đồ uống)	300.000 đồng/suất (bao gồm đồ uống)

* Đối tượng khách được mời cơm:

- Đoàn Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;
- Đoàn khách là bà con người dân tộc ít người;
- Đoàn khách già làng, trưởng bản;
- Các đoàn khách đến cứu trợ, viện trợ, tài trợ, thăm hỏi khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh.
- Các đoàn khách của Bộ, ngành Trung ương và các địa phương khác đến thăm và làm việc với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

* Các cơ quan, đơn vị chỉ được sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để chi mời cơm khách và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của cơ quan, đơn vị.

2.4. Tùy theo tình hình thực tế, trong phạm vi dự toán ngân sách phân bổ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị cho phù hợp, nhưng tối đa không vượt mức quy định tại điểm 2.1 nêu trên.

2.5. Những nội dung khác liên quan đến chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 13 xem xét, quyết nghị (*kèm theo dự thảo Nghị quyết Quy định các mức chi cụ thể về tiếp khách nước ngoài vào làm việc, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT.bngoc18.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng